

**Phụ lục I**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, TRONG LĨNH VỰC XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG TỈNH NINH BÌNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / 02 /2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

**I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

**1. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

| TT                                 | Tên thủ tục hành chính                                   | Thời hạn giải quyết                                     | Địa điểm thực hiện                     | Phí, lệ phí (nếu có) | Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích | Căn cứ pháp lý                                                      | Dịch vụ công trực tuyến |          | Ghi chú                                              |
|------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|----------------------------------------|----------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-------------------------|----------|------------------------------------------------------|
|                                    |                                                          |                                                         |                                        |                      |                                          |                                                                     | Toàn trình              | Một phần |                                                      |
| Lĩnh vực xuất bản, in và phát hành |                                                          |                                                         |                                        |                      |                                          |                                                                     |                         |          |                                                      |
| 1                                  | Cấp giấy phép hoạt động in<br>1.004153.000.00.00.H42     | 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định          | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Không                | x                                        | Nghị định số 72/2022/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ  | x                       |          | Bổ sung căn cứ pháp lý TTHC                          |
| 2                                  | Cấp lại giấy phép hoạt động in<br>2.001744.000.00.00.H42 | 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Không                | x                                        | Nghị định số 72/2022/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ. | x                       |          | Sửa đổi thành phần hồ sơ, trình tự, thủ tục của TTHC |

| TT                                 | Tên thủ tục hành chính                                                           | Thời hạn giải quyết                                     | Địa điểm thực hiện                | Phí, lệ phí (nếu có) | Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích | Căn cứ pháp lý                                                      | Dịch vụ công trực tuyến |          | Ghi chú                                                                         |
|------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------------------------|----------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-------------------------|----------|---------------------------------------------------------------------------------|
|                                    |                                                                                  |                                                         |                                   |                      |                                          |                                                                     | Toàn trình              | Một phần |                                                                                 |
| Lĩnh vực xuất bản, in và phát hành |                                                                                  |                                                         |                                   |                      |                                          |                                                                     |                         |          |                                                                                 |
| 3                                  | Xác nhận đăng ký hoạt động cơ sở in<br>2.001740.000.00.00.H42                    | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | Trung tâm Phục vụ hành chính công | Không                | x                                        | Nghị định số 72/2022/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ. | x                       |          | Bổ sung căn cứ pháp lý, sửa đổi số lượng hồ sơ, sửa đổi kết quả giải quyết TTHC |
| 4                                  | Xác nhận thay đổi thông tin đăng ký hoạt động cơ sở in<br>2.001737.000.00.00.H42 | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | Trung tâm Phục vụ hành chính công | Không                | x                                        | Nghị định số 72/2022/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ. |                         | x        | Bổ sung căn cứ pháp lý, sửa đổi số lượng hồ sơ, sửa đổi kết quả giải quyết TTHC |

| TT                                 | Tên thủ tục hành chính                                                                        | Thời hạn giải quyết                                     | Địa điểm thực hiện                | Phí, lệ phí (nếu có) | Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                | Dịch vụ công trực tuyến |          | Ghi chú                                                   |
|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------------------------|----------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|----------|-----------------------------------------------------------|
|                                    |                                                                                               |                                                         |                                   |                      |                                          |                                                                                                                                                                                                                                               | Toàn trình              | Một phần |                                                           |
| Lĩnh vực xuất bản, in và phát hành |                                                                                               |                                                         |                                   |                      |                                          |                                                                                                                                                                                                                                               |                         |          |                                                           |
| 5                                  | Cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm<br><br>1.003114.000.00.00.H42     | 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | Trung tâm Phục vụ hành chính công | Không                | x                                        | - Luật Xuất bản số ngày 20 tháng 11 năm 2012;<br>- Luật Cư trú ngày 13/11/2020;<br>- Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông. | x                       |          | Bổ sung căn cứ pháp lý, sửa đổi thành phần hồ sơ của TTHC |
| 6                                  | Cấp lại giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm<br><br>1.008201.000.00.00.H42 | 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | Trung tâm Phục vụ hành chính công | Không                | x                                        | - Luật Xuất bản số ngày 20 tháng 11 năm 2012;<br>- Luật Cư trú ngày 13/11/2020;<br>- Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông. |                         |          | Bổ sung căn cứ pháp lý, sửa đổi thành phần hồ sơ của TTHC |

**Phụ lục II**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ THÔNG TIN VÀ**  
**TRUYỀN THÔNG, UBND CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH BÌNH**

(Ban hành theo Quyết định số:                /QĐ-UBND ngày    / 02 /2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

| TT                                        | Số hồ sơ TTHC          | Tên TTHC                       | Tên văn bản QPPL quy định việc thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Ghi chú                                                                                                     |
|-------------------------------------------|------------------------|--------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Lĩnh vực Xuất bản, in và phát hành</b> |                        |                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                             |
| 1                                         | 1.004153.000.00.00.H42 | Cấp giấy phép hoạt động in     | Nghị định số 72/2022/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in và Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in. | Danh mục TTHC này được công bố tại Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 06/1/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình |
| 2                                         | 2.001744.000.00.00.H42 | Cấp lại giấy phép hoạt động in | Nghị định số 72/2022/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in và Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in. | Danh mục TTHC này được công bố tại Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 06/1/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình |

| TT | Số hồ sơ TTHC          | Tên TTHC                                                        | Tên văn bản QPPL quy định việc thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ                                                                                                                                                            | Ghi chú                                                                                                     |
|----|------------------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3  | 2.001740.000.00.00.H42 | Xác nhận đăng ký hoạt động cơ sở in                             | Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính | Danh mục TTHC này được công bố tại Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 06/1/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình |
| 4  | 2.001737.000.00.00.H42 | Xác nhận thay đổi thông tin đăng ký hoạt động cơ sở in          | Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính | Danh mục TTHC này được công bố tại Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 06/1/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình |
| 5  | 1.003114.000.00.00.H42 | Cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm     | Luật Cư trú ngày 13/11/2020                                                                                                                                                                                        | Danh mục TTHC này được công bố tại Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 06/1/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình |
| 6  | 1.008201.000.00.00.H42 | Cấp lại giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm | Luật Cư trú ngày 13/11/2020                                                                                                                                                                                        | Danh mục TTHC này được công bố tại Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 06/1/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình |

| TT | Số hồ sơ TTHC          | Tên TTHC                                                           | Tên văn bản QPPL quy định việc thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Ghi chú                                                                                                     |
|----|------------------------|--------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 7  | 2.001744.000.00.00.H42 | Cấp lại giấy phép hoạt động in                                     | Nghị định số 72/2022/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in và Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in. | Danh mục TTHC này được công bố tại Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 06/1/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình |
| 8  | 2.001732.000.00.00.H42 | Chuyển nhượng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu | Nghị định số 72/2022/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in và Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in. | Danh mục TTHC này được công bố tại Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 06/1/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình |

## II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

| TT                                        | Mã số thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                        | Căn cứ pháp lý quy định bãi bỏ thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Ghi chú                                                                                                     |
|-------------------------------------------|--------------------------|---------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Lĩnh vực Xuất bản, in và phát hành</b> |                          |                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                             |
| 1                                         | 2.001931.000.00.00.H42   | Khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy                    | Nghị định số 72/2022/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in và Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in. | Danh mục TTHC này được công bố tại Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 06/1/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình |
| 2                                         | 2.001931.000.00.00.H42   | Thay đổi thông tin khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy | Nghị định số 72/2022/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in và Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in. | Danh mục TTHC này được công bố tại Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 06/1/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình |